

## TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

**N**ăm 2010 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006-2010) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010). Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng qua không chỉ có ý nghĩa góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm và Chiến lược 10 năm mà còn tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục duy trì ổn định kinh tế, chính trị, xã hội và các tiền đề cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn tới.

Trong 6 tháng đầu năm, kinh tế - xã hội nước ta tuy vẫn đang trên đà phục hồi nhanh và phát triển theo hướng tích cực với mức tăng trưởng khá ở hầu hết các ngành, lĩnh vực nhưng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế thế giới chưa thực sự có những chuyển biến mạnh mẽ và vững chắc, ở một số quốc gia có dấu hiệu bất ổn về kinh tế, tài chính. Ở trong nước, một số cân đối kinh tế vĩ mô có biểu hiện chưa ổn định, cùng với hạn hán, dịch bệnh xảy ra trên cây trồng, vật nuôi ảnh hưởng nhiều đến sản xuất và đời sống dân cư.

Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết quan trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Nhờ đó, hoạt động sản xuất - kinh doanh của các ngành, lĩnh vực trong 6 tháng đầu năm đạt kết quả tích cực, tạo đà cho việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cả năm 2010.

### 1. Kết quả phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng

6,16% so với cùng kỳ năm trước và tăng tương đối đều ở cả ba khu vực. Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,31%, đóng góp 0,59 điểm phần trăm vào mức tăng chung; công nghiệp và xây dựng tăng 6,50%, đóng góp 2,63 điểm phần trăm; dịch vụ tăng 7,05%, đóng góp 2,94 điểm phần trăm. Tốc độ tăng GDP tuy chưa bằng mục tiêu 6,5% đề ra cho cả năm nhưng là tốc độ tăng khá cao trong điều kiện sản xuất - kinh doanh trong nước còn gặp nhiều khó khăn, hơn nữa, xu hướng tăng GDP quý sau cao hơn quý trước và tăng đều ở cả 3 khu vực cho thấy nền kinh tế nước ta đang phục hồi khá nhanh và có khả năng đạt mức tăng trưởng cao hơn trong thời gian tới.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2010 theo giá so sánh với năm 1994 đạt 103,4 nghìn tỉ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, nông nghiệp đạt 75,9 nghìn tỉ đồng, tăng 5,4%, lâm nghiệp đạt 3,4 nghìn tỉ đồng, tăng 4% và thủy sản đạt 24,1 nghìn tỉ đồng, tăng 5,3%. Diện tích gieo cấy lúa đông xuân 3.086,1 nghìn ha với năng suất trung bình 62,2 tạ/ha, sản lượng đạt 19,2 triệu tấn, tăng 495 nghìn tấn. Các loại cây trồng khác cũng có sự tăng trưởng đáng kể. Sản lượng ngô đạt 2,3 triệu tấn, tăng 12,1% so với vụ đông xuân trước; khoai lang: 837,5 nghìn tấn, tăng 12,9%; đậu tương 164,4 nghìn tấn, tăng 121,9%. Về chăn nuôi, theo kết quả điều tra thời điểm ngày 01-4-2010, đàn trâu cả nước có 2,9 triệu con, tăng 0,5% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò: 6 triệu con, giảm 1,4%; đàn lợn: 27,3 triệu con, tăng 3,1%;

đàn gia cầm: 277,4 triệu con, tăng 8,1%. Sản phẩm chăn nuôi tăng khá: thịt lợn hơi đạt 1,79 triệu tấn, tăng 4,7%; thịt gia cầm hơi đạt 330,7 nghìn tấn, tăng 17%; trứng gia cầm 3.278,8 triệu quả, tăng 7,1%.

Trong lâm nghiệp, tổng diện tích rừng trồng tập trung ước tính tăng 4% so với cùng kì năm trước; số cây trồng phân tán tăng 0,1%; sản lượng gỗ khai thác tăng 6%. Diện tích rừng bị cháy và bị phá là 7.384,2 ha, gấp nhiều lần năm 2009.

Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 2.429,8 nghìn tấn, tăng 4,9% so với cùng kì năm trước; trong đó, sản lượng cá đạt 1.883,8 nghìn tấn, tăng 4,8%; tôm: 204,9 nghìn tấn, tăng 5,8%.

Giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm ước tính tăng 13,6% so với cùng kì năm trước; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,7%; công nghiệp khai thác giảm 4%; sản xuất và phân phối điện, nước tăng 15,7%. Sản xuất và phân phối điện, nước tăng chủ yếu do sản lượng điện sản xuất tăng cao 15,5%. Tuy nhiên, do nguồn huy động thủy điện gặp khó khăn trong những tháng khô hạn kéo dài nên khả năng đáp ứng bị hạn chế. Thực tế trên cho thấy, để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng điện tăng nhanh cần có sự điều tiết hợp lý giữa sản xuất và phân phối điện cho các mục đích tiêu dùng, đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, tránh để xảy ra tình trạng thiếu điện kéo dài, gây ảnh hưởng đến sản xuất - kinh doanh và đời sống của nhân dân.

Giá trị sản xuất công nghiệp khai thác giảm chủ yếu do sản lượng dầu thô khai thác giảm 16,2% và lượng than khai thác tăng thấp ở mức 5,4%.

Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đạt tốc độ tăng khá, nhiều sản phẩm chủ yếu có sản lượng tăng cao như khí hoá lỏng tăng 94,5%; sữa bột: 39,4%; lốp ô tô, máy kéo: 32,4%; xe tải: 32,1%; xe chở

khách: 30,8%; kính thủy tinh: 30,3%; xe máy: 29,8%; điều hoà nhiệt độ: 27,2%; tủ lạnh, tủ đá: 23,1%; xi măng: 19,2%; xà phòng: 18,5%; bia: 16,6%; quần áo người lớn: 15,7%.

Trong lĩnh vực dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm tăng 26,7%, nếu loại trừ yếu tố tăng giá thì tăng 16,4%. Số thuê bao điện thoại mới ước đạt 22,8 triệu thuê bao, tăng 12,2% so với cùng kì năm trước. Số thuê bao điện thoại cả nước tính đến hết tháng 6-2010 đạt 151 triệu, tăng 48,5% so với cùng thời điểm năm trước, bao gồm 17,5 triệu thuê bao cố định, tăng 10,7% và 133,5 triệu thuê bao di động, tăng 55,4%. Số thuê bao internet băng rộng trên cả nước ước đạt 3,4 triệu, tăng 33,5%. Tổng doanh thu thuần bưu chính, viễn thông 6 tháng đầu năm ước đạt 56,1 nghìn tỉ đồng, tăng 33,7% so với cùng kì năm trước.

Khách quốc tế đến Việt Nam 6 tháng đầu năm ước đạt 2.510,5 nghìn lượt người, tăng 32,6% so với cùng kì năm trước; trong đó, khách đến du lịch, nghỉ dưỡng: 1.595,2 nghìn lượt người, tăng 40,3%; đến vì công việc: 502 nghìn lượt người, tăng 44,6%; thăm thân: 288,9 nghìn lượt người, tăng 2,9%.

2. Kết quả ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao chất lượng tăng trưởng và ngăn chặn lạm phát cao trở lại.

Vốn đầu tư toàn xã hội theo giá thực tế ước đạt 390,1 nghìn tỉ đồng, tăng 13,4% so với cùng kì năm 2009, bao gồm vốn khu vực nhà nước: 166,8 nghìn tỉ đồng, tăng 17,8%; khu vực ngoài nhà nước: 120 nghìn tỉ đồng, tăng 9%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: 103,3 nghìn tỉ đồng, tăng 11,8%. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến ngày 20-6-2010 đạt 8,4 tỉ USD, bằng 80,9% cùng kì năm 2009, bao gồm vốn của 438 dự án đăng kí mới là 7,9 tỉ USD và 525 triệu USD vốn đăng kí

## HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG

bổ sung của 121 lượt dự án. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện ước đạt 5,4 tỉ USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước.

*Trong cân đối ngân sách nhà nước, tổng thu ngân sách đến ngày 15-6-2010 đạt 47,8% dự toán năm, tăng khoảng 21,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, các khoản thu nội địa bằng 47,4% dự toán năm; thu từ dầu thô: 41,3%; thu từ hoạt động xuất - nhập khẩu: 53,6%. Tổng chi ngân sách nhà nước ước tính bằng 42,8% dự toán năm; trong đó, chi đầu tư phát triển: 45,5%; chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính: 42,8%; chi trả nợ, viện trợ: 46,9%. Bội chi ngân sách nhà nước ước tính bằng 11,2% tổng số chi và bằng 25,6% mức bội chi cả năm đã được Quốc hội thông qua.*

Xuất khẩu có sự cải thiện đáng kể. *Kim ngạch xuất khẩu* đạt 32,1 tỉ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 14,9 tỉ USD, tăng 5,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 17,2 tỉ USD, tăng 26,25%. Nếu loại trừ yếu tố tăng giá thì kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tăng 5,4%. Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu có sự thay đổi, tăng tỉ trọng nhóm hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giảm tỉ trọng nhóm hàng nông, lâm sản. *Kim ngạch nhập khẩu* đạt 38,9 tỉ USD, tăng 29,4% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố tăng giá thì còn tăng 8,7%. Nhập siêu hàng hoá 6 tháng đầu năm là 6,7 tỉ USD, bằng 20,9% tổng kim ngạch hàng hoá xuất khẩu, trong đó chủ yếu nhập siêu từ thị trường Trung Quốc với hơn 6 tỉ USD.

Năm 2010 là năm khá thành công trong phòng ngừa tái lạm phát cao trở lại. *Chỉ số giá tiêu dùng* tháng 6-2010 tăng 8,69% so với cùng thời điểm năm trước. Tuy nhiên, giá trên thị trường thế giới còn có những

biến động khó lường, đặc biệt là giá các mặt hàng nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất. Điều này sẽ tác động đến tình hình giá cả và sản xuất trong nước thời gian tới.

### 3. Kết quả phát triển các lĩnh vực xã hội.

*Đời sống dân cư* chịu ảnh hưởng nhiều của thiên tai, dịch bệnh. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, Chính phủ, các cấp, các ngành đã hỗ trợ những hộ khó khăn 21,9 nghìn tấn lương thực và 9,2 tỉ đồng. Trong dịp Tết Nguyên đán, các đối tượng chính sách xã hội được hỗ trợ tiền và hiện vật trị giá khoảng 885 tỉ đồng. Cũng trong 6 tháng đầu năm, đã có 26,1 nghìn căn nhà xây mới và bàn giao cho các đối tượng chính sách.

*Thu nhập của người làm công ăn lương* cũng tiếp tục được cải thiện. Từ ngày 01-5-2010, mức lương tối thiểu đã tăng 12,3%, từ 650 nghìn đồng lên 730 nghìn đồng/tháng. Thu nhập của các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cũng tăng 12,3%. Tính chung, thu nhập bình quân một tháng của người lao động khu vực nhà nước đạt 2.916,6 nghìn đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2009.

*Trong năm học 2009-2010, cả nước có 910,9 nghìn thí sinh thi tốt nghiệp THPT và 134,2 nghìn thí sinh thi tốt nghiệp THPT hệ bổ túc. Theo báo cáo sơ bộ, tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt 92,6%; tỉ lệ tốt nghiệp THPT hệ bổ túc đạt 66,4%. Cả nước đã có 52/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và 61/63 đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Cũng trong năm học này, cả nước có 1.796,2 nghìn sinh viên đại học và cao đẳng, đạt 209 sinh viên/vạn dân, tăng 4,5% so với năm học trước; 699,7 nghìn học sinh trung cấp chuyên nghiệp, tăng 11,3%; 65,1 nghìn giáo viên đại học và cao đẳng, tăng*

7,4%; 18 nghìn giáo viên trung cấp chuyên nghiệp, tăng 7,1%.

Về y tế, trong 6 tháng đầu năm, cả nước có 17 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, 2,8 nghìn trường hợp mắc bệnh viêm gan vi rút, 16 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt rét, 67 vụ ngộ độc với 27 người tử vong. Tổng số người nhiễm HIV tính đến tháng 6-2010 là 222,9 nghìn người; trong đó, 88,3 nghìn người đã chuyển sang giai đoạn AIDS và 47,4 nghìn người đã tử vong do AIDS.

*Trong lĩnh vực văn hoá, thể thao*, nhiều hoạt động có ý nghĩa, diễn ra sôi nổi ở các địa phương hướng tới Đại lễ một nghìn năm Thăng Long - Hà Nội. Cùng với việc tổ chức các hoạt động, ngành văn hoá, thể thao, du lịch còn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hoá, đã kiểm tra hành chính 5,3 nghìn cơ sở, phát hiện và xử lý gần 1,5 nghìn vụ việc vi phạm, phạt hành chính 4,7 tỉ đồng.

*Tai nạn giao thông* trong 5 tháng đầu năm xảy ra 5.699 vụ, làm chết 4.716 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn tăng 9,9%, số người chết giảm 2,6%, số người bị thương tăng 25,3%. Thiên tai trong 6 tháng đầu năm làm 33 người chết và mất tích, 750 ngôi nhà bị sập đổ và cuốn trôi, 1,7 nghìn ha lúa và hoa màu bị mất trắng, tổng thiệt hại do thiên tai ước tính 172 tỉ đồng.

*Vấn đề ô nhiễm môi trường* trong các khu công nghiệp, khu chế xuất đang ở mức báo động. Theo Báo cáo môi trường quốc gia năm 2009, Việt Nam hiện có 173 khu công nghiệp đang hoạt động, thải ra 1 triệu m<sup>3</sup> nước mỗi ngày; trong đó, 70% lượng nước thải này không được xử lý. Điều tra ở các khu công nghiệp cho thấy, bình quân mỗi ngày có khoảng trên 90 tấn khí thải gây ô nhiễm không khí, lượng chất thải nguy hại chiếm khoảng 20% tổng lượng

chất thải rắn. Các cơ quan chức năng đã điều tra và phát hiện 3.012 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xử phạt hành chính 17 tỉ đồng và đề nghị khởi tố 72 vụ.

Nhìn chung, trong 6 tháng qua, kinh tế - xã hội nước ta có những chuyển biến tích cực và đạt mức tăng trưởng khá. Các biện pháp bình ổn giá bước đầu phát huy tác dụng nên chỉ số giá tiêu dùng không cao. Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển. An sinh xã hội được quan tâm thường xuyên, đời sống dân cư có những cải thiện nhất định. Tuy nhiên, kinh tế nước ta còn phải đối mặt với nhiều thách thức: sản xuất gặp nhiều khó khăn do nguồn điện cung cấp hạn chế; thiên tai diễn biến phức tạp; đầu tư phát triển vẫn theo chiều rộng là chủ yếu, hiệu quả chưa cao, sức cạnh tranh của hàng hóa thấp; các cân đối vĩ mô chưa thật sự vững chắc; đời sống dân cư tuy đã có được cải thiện song ở một số vùng, địa phương vẫn còn gặp khó khăn.

Để thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010, góp phần hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006-2010), các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả sự chỉ đạo của Chính phủ, trọng tâm là Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 15-01-2010 và Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 06-4-2010 của Chính phủ:

*Thứ nhất*, nâng cao hiệu quả, chất lượng, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế nói chung và của từng doanh nghiệp, từng địa phương nói riêng. Doanh nghiệp cần phải chủ động và có giải pháp hiệu quả đối phó với những thách thức có thể xảy ra trong sản xuất - kinh doanh. Khẩn trương thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp, tiến tới xây dựng lực lượng doanh nghiệp có sức mạnh về mọi mặt nhằm nâng cao tiềm lực và khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

*(Xem tiếp trang 10).*

thẩm quyền trong việc hoạch định chính sách vĩ mô và chiến lược phát triển nhằm phát huy nội lực và thu hút đầu tư từ bên ngoài. Giá trị của chiến lược phát triển là ở chỗ nó có phát huy được lợi thế so sánh của ngành, địa phương hay không; có thể hiện được khả năng “vượt trội” trong một thế giới biến đổi nhanh chóng hay không; chính sách quản lý có tạo được chi phí giao dịch xã hội thấp nhất cho sản xuất - kinh doanh hay không; có tạo dựng được môi trường kinh doanh, đầu tư thông thoáng, thuận lợi hay không v.v. Tổng hợp các yếu tố cạnh tranh trên đây sẽ tạo nên sức cạnh

tranh của toàn bộ nền kinh tế, sức cạnh tranh quốc gia. Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu của quốc gia dựa trên kết quả khảo sát đối với nhóm các chỉ tiêu về môi trường kinh tế vĩ mô; nhóm các chỉ tiêu về TCHC nhà nước; nhóm các chỉ tiêu về công nghệ. Việc xác định lợi thế cạnh tranh của các quốc gia được nhìn nhận trong suốt quá trình xây dựng thể chế□

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII tại Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ IX, tháng 4 năm 2001.

\* \* \* \* \*

## TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI...

(Tiếp theo trang 5)

*Thứ hai*, thực hiện đánh giá lại hiệu quả của các hoạt động đầu tư, đặc biệt là đầu tư công để có những điều chỉnh kịp thời. Nâng cao năng lực quản lý đầu tư, giám sát đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn nhà nước. Cơ cấu lại đầu tư của Nhà nước theo hướng tăng thêm đầu tư cho y tế, giáo dục, đào tạo nghề, an sinh xã hội và phát triển dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; dành nguồn lực đầu tư vào các ngành công nghệ cao, các ngành có khả năng dẫn dắt chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững dựa trên hiệu suất, chất lượng.

*Thứ ba*, hoạch định và điều hành chính sách tiền tệ một cách linh hoạt, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp tổng thể nhằm kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý; thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng để ổn định kinh tế vĩ mô, tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng bền vững; xây dựng chính sách tỉ giá bảo đảm vừa khuyến khích xuất khẩu vừa hỗ trợ tăng

trưởng kinh tế.

*Thứ tư*, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai, lụt bão và công tác cứu hộ, cứu nạn. Hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai đi đôi với việc tăng cường nghiên cứu khoa học ứng dụng cho quản lý, phòng, chống thiên tai.

*Thứ năm*, rà soát lại quy trình triển khai thực hiện và tiến hành đánh giá tổng thể các chương trình, dự án liên quan đến giảm nghèo đã và đang triển khai thực hiện; huy động mọi nguồn lực của xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; lồng ghép và huy động tối đa các nguồn vốn, tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống dân cư, nhất là ở nông thôn. Đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân ý thức vươn lên thoát nghèo□

THS NGUYỄN ĐỨC KHA

(Theo số liệu của Tổng cục Thống kê)